

Chương I Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Hiến pháp năm 2013) quy định về Chế độ chính trị bao gồm 13 điều, từ Điều 1 đến Điều 13 với những nội dung sau:

1. VỀ TÊN NƯỚC, BẢN CHẤT NHÀ NƯỚC VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC

Điều 1 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Quan điểm được thể hiện xuyên suốt, nhất quán đó là "tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức" và bổ sung điểm mới quan trọng là: "Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân làm chủ" (khoản 2 Điều 2).

Lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến, nguyên tắc "kiểm soát quyền lực" được ghi nhận trong Hiến pháp. Theo đó, Khoản 3 Điều 2 đã bổ sung và phát triển nguyên tắc này: "Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước

trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp".

Theo quy định tại Điều 6 của Hiến pháp năm 2013, lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến, việc "nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp" được quy định đầy đủ và phát triển thành nguyên tắc trong Hiến pháp. Nguyên tắc này được thể hiện nhất quán trong toàn bộ Hiến pháp năm 2013, từ chế độ chính trị, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đến các thiết chế trong bộ máy nhà nước.

2. KHẲNG ĐỊNH, TÔN TRỌNG, BẢO VỆ VÀ BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN CÔNG DÂN

Điều 3 Hiến pháp khẳng định: "Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo



vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện".

3. KHẲNG ĐỊNH VỊ TRÍ, VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH CÁCH MẠNG, SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

So với Hiến pháp 1992, Hiến pháp năm 2013 khẳng định đầy đủ hơn bản chất, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Trách nhiệm của Đảng phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình. Điều này thể hiện bản chất tiên phong, cách mạng, quy định rõ trách nhiệm chính trị- pháp lý của Đảng đối với nhân dân.

Đồng thời, Hiến pháp khẳng định các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng

Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

4. VỀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

Điều 5 Hiến pháp năm 2013 khẳng định Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc.

Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình.

Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước.

5. VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Theo quy định tại Điều 7 Hiến pháp năm 2013, việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân bị cử tri hoặc Quốc hội, Hội đồng nhân dân bãi nhiệm khi không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân.



6. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC

Tiếp tục phát huy và kế thừa quy định của Hiến pháp năm 1992, Điều 8 Hiến pháp 2013 khẳng định Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Để thực hiện nguyên tắc này, Hiến pháp quy định rõ các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền.

7. QUY ĐỊNH VỀ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

Điều 9 Hiến pháp quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Hiến pháp đã bổ sung vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong "tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám

sát, phản biện xã hội". Đồng thời, thực hiện tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

8. VỀ ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI

Hiến pháp năm 2013 đã có sự sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với chính sách đối ngoại trong tình hình mới, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Điều 12 Hiến pháp năm 2013 khẳng định nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh



Khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VIII

thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

9. VỀ QUỐC KỲ, QUỖ HUY, QUỐC CA, QUỐC KHÁNH, THỦ ĐÔ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Điều 13 Hiến pháp năm 2013 quy định rõ Quốc kỳ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài Tiến quân ca.

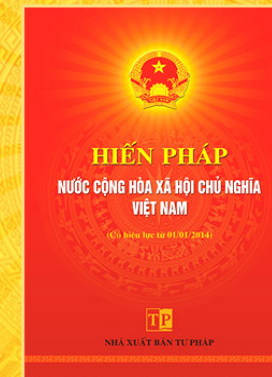
Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là ngày Tuyên ngôn độc lập 2 tháng 9 năm 1945.

Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội.

BỘ TƯ PHÁP VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ TRONG HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(Theo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013)



HÀ NỘI - 2014